

QUAN ĐIỂM “NON XANH NƯỚC BIẾC CHÍNH LÀ NÚI VÀNG NÚI BẠC” CỦA TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

★ TS NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

● **Tóm tắt:** Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” đã được Trung Quốc triển khai và đạt được nhiều thành tựu trong 20 năm qua, thể hiện sự đổi mới trong nhận thức về mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường. Trên cơ sở phân tích thành tựu của Trung Quốc trong thực tiễn triển khai quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc”, bài viết đề xuất những giá trị tham khảo cho Việt Nam trong tiến trình chuyển đổi xanh, khai thác lợi thế tự nhiên, lượng hóa giá trị sinh thái và xây dựng cơ chế khuyến khích để phát triển bền vững.

● **Từ khóa:** non xanh nước biếc, núi vàng núi bạc; chuyển đổi xanh; phát triển bền vững; Trung Quốc.

1. Mở đầu

Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” được Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, khi đó là Bí thư Tỉnh ủy Chiết Giang, nêu ra vào ngày 15-8-2005 tại thôn Dư, huyện An Cát của tỉnh, trong chuyến khảo sát về tình hình phát triển địa phương. Thời điểm đó, thôn Dư vẫn đang thực hiện phát triển kinh tế dựa vào khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, tuy mang lại nguồn thu nhất định cho địa phương nhưng lại gây ô nhiễm nghiêm trọng, làm suy thoái tài nguyên và chất lượng môi trường sống. Chính quyền địa phương đứng trước thách thức lựa chọn mô hình phát triển, cân bằng giữa lợi ích kinh tế và môi trường sinh thái địa phương. Trong bối cảnh đó, phát biểu của ông Tập Cận Bình đã khẳng định một tư duy phát triển mới:

Bảo vệ môi trường không đối lập với phát triển kinh tế, mà ngược lại, chính là điều kiện để đạt được sự thịnh vượng bền vững.

Ngay sau đó, quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” đã nhanh chóng được nâng tầm thành quan điểm chỉ đạo mang tính quốc gia. Quá trình này diễn ra trong bối cảnh Đảng Cộng sản Trung Quốc đặt mục tiêu “xây dựng văn minh sinh thái” thành một trong năm trụ cột quản trị đất nước⁽¹⁾. Tại Đại hội XIX (năm 2017), quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” chính thức được đề cập trong Báo cáo chính trị và Điều lệ Đảng, trở thành nguyên tắc chỉ đạo chiến lược cho phát triển kinh tế - xã hội và quản lý tài nguyên, môi trường. Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” trở thành chuẩn mực định

hướng phát triển kinh tế, quy hoạch không gian, phân bổ nguồn lực và tiêu chí đánh giá thành tích của các cấp, các ngành và địa phương.

2. Nội dung

2.1. Nội hàm quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” của Đảng Cộng sản Trung Quốc

Nội dung cơ bản của quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc”, hay còn gọi là “hai ngọn núi” là mối quan hệ biện chứng giữa môi trường và phát triển. “Non xanh nước biếc” tượng trưng cho vốn tự nhiên của quốc gia, bao gồm tài nguyên, hệ sinh thái, chất lượng môi trường và dịch vụ sinh thái; “núi vàng núi bạc” biểu thị giá trị kinh tế và phúc lợi xã hội được tạo ra từ việc khai thác hợp lý và bền vững vốn tự nhiên đó⁽²⁾. Hoạt động

của con người, đặc biệt là phương thức sản xuất, công nghệ và cơ chế quản trị, đóng vai trò là cầu nối hai chiều: Sinh thái tốt tạo điều kiện thúc đẩy năng suất và phát triển bền vững; ngược lại, cải tiến sản xuất và quy trình quản lý có thể bảo tồn và nâng cao chất lượng vốn tự nhiên.

Quan điểm này được cụ thể hóa bằng hai phương hướng chiến lược: *Một là*, biến lợi thế môi trường thành ngành nghề kinh tế, như du lịch sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất sản phẩm sinh thái, kèm theo việc phát triển thị trường cho các sản phẩm và dịch vụ này, lượng hóa và giao dịch giá trị dịch vụ hệ sinh thái. *Hai là*, cải thiện và “xanh hóa” quy trình sản xuất thông qua áp dụng công nghệ sạch, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo, xây dựng hệ thống tài chính xanh và định giá cacbon. Những công cụ chính sách như “chỉ tiêu

GDP sinh thái”, “đường đỏ sinh thái”⁽³⁾, “cơ chế bồi hoàn bảo vệ sinh thái”⁽⁴⁾ là minh chứng cho việc biến quan điểm của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình thành hệ thống công cụ quản trị và đo lường cụ thể.

Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” là sự kế thừa và phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. C.Mác coi tự nhiên là “thân thể vô cơ” của con người, là điều kiện tồn tại tất yếu để tái sản xuất đời sống vật chất và tinh thần⁽⁵⁾. C.Mác cũng phân tích lao động như

một quá trình “trao đổi chất giữa con người và tự nhiên”⁽⁶⁾, qua đó con người cải biến tự nhiên để thỏa mãn nhu cầu của mình, nhưng đồng thời phải tuân thủ quy luật khách quan của tự nhiên.

Ph.Ăngghen cũng cảnh

báo rằng, sự can thiệp thiếu hiểu biết có thể dẫn tới “sự trả thù của tự nhiên”⁽⁷⁾.

Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” kế thừa quan điểm chủ nghĩa Mác, coi mối quan hệ giữa con người và tự nhiên là một thể thống nhất vật chất, có thể hài hòa nếu được tổ chức và quản lý đúng đắn. Điểm sáng tạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc là vận dụng nguyên lý này vào điều kiện lịch sử cụ thể của Trung Quốc thế kỷ XXI, giai đoạn phải đồng thời giải quyết yêu cầu tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống và khắc phục tổn thất môi trường do phát triển nóng trong quá khứ. Quan điểm “bảo vệ môi trường là bảo vệ năng suất; cải thiện môi trường là phát triển lực lượng sản xuất”⁽⁸⁾ chính là sự cụ thể hóa phép biện chứng duy vật trong điều kiện hiện đại.

Nội dung cơ bản của quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc”, hay còn gọi là “hai ngọn núi” là mối quan hệ biện chứng giữa môi trường và phát triển.

Sự phát triển sáng tạo còn thể hiện ở việc tích hợp các thành tựu lý luận và kinh nghiệm quốc tế như phát triển bền vững, kinh tế xanh, vốn tự nhiên... vào khuôn khổ kinh tế thị trường XHCN. Nếu C.Mác phân tích ở cấp độ triết học và kinh tế chính trị, thì Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chuyển hóa nguyên tắc đó thành mô hình phát triển cụ thể, có hệ thống chỉ tiêu, cơ chế và thiết kế thể chế đi kèm. Điều này vừa bảo tồn tinh thần coi tự nhiên là điều kiện khách quan của sản xuất, vừa bổ sung yếu tố giá trị kinh tế của vốn tự nhiên, làm phong phú thêm kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin.

Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” có ý nghĩa toàn diện cả về lý luận và thực tiễn. Về phương pháp luận, đây là điển hình cho việc vận dụng phép biện chứng duy vật vào giải quyết một mâu thuẫn đương đại, qua đó khẳng định tính khả thi của việc bảo tồn và khai thác, cùng tồn tại và phát triển hài hòa. Về giá trị, quan điểm này củng cố nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác, đồng thời mở rộng sang các lý thuyết phát triển hiện đại, khẳng định tính mở và khả năng thích ứng của chủ nghĩa Mác khi gắn với thực tiễn. Về thực tiễn, quan điểm này đã trở thành một hệ thống công cụ quản trị đa tầng, bao gồm khung pháp lý, cơ chế kinh tế, công nghệ, tài chính và truyền thông, nhằm hiện thực hóa nguyên tắc phát triển hài hòa giữa con người và tự nhiên.

Việc đưa quan điểm này vào các diễn đàn quốc tế, coi đó là một trong những nguyên tắc lớn của mô hình hiện đại hóa đặc sắc Trung Quốc và đóng góp khái niệm cho quản trị môi trường toàn cầu, cũng phản ánh chiến lược ngoại giao của Trung Quốc, tạo dựng hình ảnh một mô hình phát triển không chỉ chú trọng tăng trưởng vật chất mà còn bảo vệ, tái tạo và khai thác hợp lý vốn tự nhiên - điều mà C.Mác và

Ph.Ăngghen đã đặt nền móng về mặt lý luận. Sự kế thừa và phát triển này chứng minh rằng, chủ nghĩa Mác khi được vận dụng sáng tạo và gắn với điều kiện cụ thể vẫn giữ nguyên giá trị định hướng và khả năng giải quyết những vấn đề thời đại, trong đó có mối quan hệ then chốt giữa con người và tự nhiên.

2.2. Thành tựu của Trung Quốc trong quá trình triển khai quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc”

Hai thập kỷ triển khai, quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” đã chứng minh sức sống mạnh mẽ cả trong lý luận và thực tiễn. Quá trình hiện thực hóa quan điểm này mang lại những chuyển biến sâu sắc trên ba bình diện: Cải thiện chất lượng môi trường và phục hồi hệ sinh thái; hình thành mô hình kinh tế xanh và nâng cao giá trị tài nguyên sinh thái; hoàn thiện hệ thống thể chế, công cụ chính sách cho phát triển bền vững. Cụ thể, những thành tựu được thể hiện trên một số phương diện:

Thứ nhất, chất lượng môi trường và hệ sinh thái đã được cải thiện đáng kể

Việc kiên định đường lối phát triển xanh đã giúp nhiều địa phương, đặc biệt là tỉnh Chiết Giang, nơi khởi nguồn quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc”, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao mà không đánh đổi môi trường. Tỉnh Chiết Giang chỉ chiếm 1% diện tích, 3% lượng tiêu thụ nước, 4,7% dân số và 5% tiêu thụ năng lượng, nhưng đóng góp tới 6,5% trong GDP cả nước⁽⁹⁾. Sự tương phản giữa tỷ trọng tài nguyên tiêu thụ và đóng góp GDP cho thấy, năng suất tài nguyên đã được cải thiện rõ rệt, là minh chứng rõ nét cho việc tăng trưởng kinh tế không đồng nghĩa với khai thác tài nguyên môi trường quá mức.

Tại nhiều lưu vực sông, các chỉ số môi trường nước cải thiện rõ rệt. Ở huyện An Cát, nếu như

trước đây nước sông chỉ đạt loại IV thì nay đã phục hồi và cải thiện lên loại II, cho thấy hiệu quả của các biện pháp kiểm soát ô nhiễm và khôi phục hệ sinh thái thủy sinh⁽¹⁰⁾. Chất lượng không khí cũng có bước tiến lớn: Năm 2024, tỷ lệ ngày có chất lượng không khí tốt ở các thành phố cấp địa khu đạt trên 87%, cao hơn nhiều so với mức 60-70% của giai đoạn 2013-2014. Diện tích rừng che phủ cả nước vượt 25%, hệ thống công viên quốc gia và khu bảo tồn được mở rộng, tạo hành lang bảo vệ đa dạng sinh học⁽¹¹⁾. Những kết quả này cho thấy sự thay đổi tích cực không chỉ mang tính bề mặt mà đã ăn sâu vào cấu trúc sinh thái.

Thứ hai, mô hình kinh tế xanh được hình thành và lan tỏa

Một trong những thành tựu nổi bật của việc quán triệt quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” là việc biến tài nguyên sinh thái thành nguồn lực kinh tế mới. Huyện An Cát là ví dụ tiêu biểu cho thành tựu này. Từ một vùng khai thác mỏ gây ô nhiễm, An Cát đã chuyển hướng sang phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp sạch và khai thác, sản xuất các sản phẩm tre. Năm 2024, GDP của huyện đạt 675,57 tỷ nhân dân tệ, tăng 6,5% so với năm trước. Cùng với đó, lượng khách du lịch hằng năm vượt 1,2 triệu lượt, doanh thu từ du lịch đạt hơn 60 triệu nhân dân tệ, tạo ra chuỗi giá trị mới gắn liền với bảo vệ môi trường⁽¹²⁾.

Từ thành công của huyện An Cát, mô hình phát triển bền vững đã được lan tỏa và triển khai rộng rãi ở các địa phương trên cả nước. Một số tỉnh miền núi và ven biển như Quý Châu, Vân Nam, Hải Nam cũng đã khai thác lợi thế cảnh quan, khí hậu và văn hóa để phát triển các ngành kinh tế đặc thù như du lịch cộng đồng, nông sản hữu cơ, dược liệu sinh thái... Sản phẩm được gắn nhãn chứng nhận sinh thái hoặc chỉ dẫn địa

lý làm gia tăng giá trị thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu và tạo thương hiệu địa phương bền vững⁽¹³⁾.

Một điểm mới quan trọng là việc lượng hóa thành tựu kinh tế xanh. Năm 2024, Chỉ số phát triển “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” được áp dụng cho 1.866 huyện trên cả nước, bao gồm các nhóm chỉ tiêu về kinh tế đặc trưng, môi trường sinh thái, mức độ cacbon trung hòa, phúc lợi xã hội và bảo đảm chính sách. Công cụ này không chỉ giúp đánh giá kết quả một cách khoa học, toàn diện mà còn tạo cơ sở cho việc phân tích, so sánh và điều chỉnh chính sách ở từng địa phương⁽¹⁴⁾.

Thứ ba, hệ thống thể chế và công cụ chính sách ngày càng hoàn thiện

Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” đã được thể chế hóa thành nhiều chương trình và cơ chế quản lý bền vững, như cơ chế quản lý dài hạn sông hồ và cơ chế quản lý dài hạn rừng. Các luật liên quan đến bảo vệ môi trường sinh thái như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Lâm nghiệp, Luật Tài nguyên nước... được sửa đổi nhằm tăng tính ràng buộc pháp lý và nâng cao hiệu quả bảo vệ tài nguyên⁽¹⁵⁾.

Trung Quốc đã vận hành thị trường quyền phát thải cacbon cấp quốc gia từ năm 2021, ban đầu áp dụng cho ngành điện và hiện đang mở rộng sang các ngành công nghiệp khác. Đồng thời, cơ chế trả tiền dịch vụ hệ sinh thái (PES) được triển khai rộng rãi, bảo đảm những người tham gia bảo tồn tài nguyên được hưởng lợi trực tiếp từ đóng góp của mình.

Ở cấp cơ sở, phong trào “Làng đẹp, vùng sinh thái, kinh tế xanh” được lồng ghép vào chiến lược “Trung Quốc xinh đẹp”⁽¹⁶⁾, với các chương trình phân loại rác, cải thiện vệ sinh nông thôn và khuyến khích cộng đồng tham

gia bảo vệ môi trường. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng sống mà còn xây dựng nền tảng văn hóa sinh thái trong đời sống của người dân⁽¹⁷⁾.

Thứ tư, góp phần nâng cao vị thế toàn cầu của Trung Quốc

Trên các diễn đàn quốc tế, mô hình phát triển bền vững và văn minh sinh thái được coi là đóng góp về lý luận và thực tiễn của Trung Quốc cho quản trị môi trường toàn cầu. Trong Ngày Sinh thái quốc gia đầu tiên năm 2023, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình khẳng định, Trung Quốc sẽ “làm gương” và “đóng góp ngày càng lớn hơn cho một thế giới sạch đẹp”⁽¹⁸⁾. Điều này cho thấy thành tựu thực tiễn trong nước đã trở thành nền tảng để Trung Quốc tham gia tích cực hơn vào việc định hình chuẩn mực môi trường quốc tế.

Không chỉ dừng ở tuyên bố chính trị, Trung Quốc còn thúc đẩy nhiều sáng kiến hợp tác như “Vành đai và Con đường xanh”, diễn đàn cấp cao về phát triển bền vững, và các chương trình chuyển giao công nghệ năng lượng tái tạo cho các nước đang phát triển. Việc đưa tư tưởng “Hai ngọn núi” thành nội dung trong chương trình nghị sự tại các hội nghị khí hậu Liên hợp quốc cũng giúp Trung Quốc khẳng định mình là một thành viên có trách nhiệm, đồng thời củng cố sức ảnh hưởng trong quá trình xây dựng cơ chế quản trị môi trường toàn cầu. Hơn thế nữa, việc ký kết và thực thi các thỏa thuận song phương, đa phương về bảo vệ đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính và phát triển kinh tế tuần hoàn đã tạo thêm bằng chứng thuyết phục về cam kết dài hạn của Trung Quốc. Qua đó, nước này vừa nâng cao uy tín ngoại giao, vừa mở rộng không gian hợp tác quốc tế trên nền tảng lợi ích chung về sinh thái.

Có thể thấy, thành tựu của Trung Quốc trong thực hiện quan điểm “Non xanh nước biếc

chính là núi vàng núi bạc” được thể hiện ở việc cải thiện đáng kể môi trường và phục hồi hệ sinh thái, phát triển mạnh mẽ kinh tế xanh gắn với đặc thù địa phương, và xây dựng một hệ thống thể chế và công cụ chính sách đồng bộ. Đây là minh chứng cho tính khả thi của chiến lược phát triển xanh trong điều kiện xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, đồng thời tạo hình mẫu lý luận - thực tiễn có giá trị tham khảo cho các quốc gia khác.

2.3. Một số kinh nghiệm

Một là, thể chế hóa tư duy phát triển xanh thành khuôn khổ chỉ đạo xuyên suốt

Thành tựu của Trung Quốc bắt nguồn từ sự chuyển dịch nhận thức căn bản về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Yếu tố then chốt không chỉ nằm ở việc xây dựng một khẩu hiệu truyền cảm hứng, mà quan trọng hơn là quá trình thể chế hóa thành “khuôn khổ chỉ đạo” xuyên suốt các giai đoạn chính sách, từ xây dựng chiến lược, thiết kế quy hoạch, phân bổ nguồn lực tới đánh giá việc thực hiện. Kinh nghiệm của Trung Quốc là thể chế hóa tư duy tăng trưởng xanh vào hệ thống quản trị công thông qua việc nâng tầm các mục tiêu môi trường ngang hàng với mục tiêu kinh tế trong mọi văn bản pháp quy. Cách tiếp cận này làm thay đổi thói quen ra quyết định của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp công và chính quyền địa phương: Thay vì đặt câu hỏi “Bảo vệ môi trường sẽ tốn kém bao nhiêu?”, trọng tâm cần chuyển sang “Giá trị sinh thái nào được bảo tồn và gia tăng từ quyết định này?”. Khi triết lý phát triển xanh thực sự thấm sâu vào tư duy quản trị, trở thành “mặc định” trong mọi quy trình ra quyết định, thì các nỗ lực bảo vệ môi trường sẽ không còn là những sáng kiến riêng lẻ hay dự án ngắn hạn, mà trở thành tiêu chuẩn bắt buộc trong mô hình phát triển quốc gia.

Hai là, tổ chức không gian phát triển theo logic sinh thái, thay vì chỉ theo ranh giới hành chính

Bước đột phá mang tính hệ thống của Trung Quốc nằm ở việc tích hợp chuyển đổi xanh vào công tác quản trị không gian dựa trên tiếp cận sinh thái. Trung Quốc đã cụ thể hóa các ranh giới sinh thái thông qua quy định pháp lý có tính ràng buộc, đồng thời thiết lập cơ chế quản lý thống nhất theo đơn vị lưu vực sông và hệ sinh thái rừng với thẩm quyền và trách nhiệm được phân định rõ ràng. Đặc biệt, các quy hoạch sử dụng đất, phát triển đô thị, xây dựng hạ tầng và bố trí công nghiệp đều bắt buộc phải tuân thủ nguyên tắc “thích ứng với điều kiện sinh thái” thay vì áp đặt các thay đổi nhân tạo lên tự nhiên.

Kinh nghiệm này gợi mở về chuyển đổi tư duy quy hoạch từ tiếp cận hành chính sang tiếp cận hệ sinh thái. Theo đó, cần xác lập và bảo vệ nghiêm ngặt các không gian sinh thái trọng yếu dựa trên chức năng hệ sinh thái; thành lập các cơ chế điều phối liên tỉnh theo nguyên tắc lưu vực để quản lý tổng hợp tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm và phục hồi hệ sinh thái toàn lưu vực; xây dựng cơ chế đánh giá bắt buộc về mức độ tương thích sinh thái đối với mọi dự án phát triển trước khi phê duyệt.

Cách tiếp cận này tạo ra ba hiệu ứng tích cực: Thứ nhất, giảm thiểu mâu thuẫn giữa mục tiêu tăng trưởng và yêu cầu bảo tồn thông qua việc sắp xếp không gian phát triển theo logic tự nhiên. Thứ hai, thiết lập khuôn khổ pháp lý minh bạch giúp nhà đầu tư dự đoán được rủi ro và cơ hội. Thứ ba, tạo cơ sở khoa học vững chắc để các cơ quan quản lý và cộng đồng dân cư ở địa phương tham gia giám sát hiệu quả. Khi không gian phát triển được tổ chức hài hòa với các quy luật sinh thái, quá trình chuyển đổi xanh sẽ diễn ra một cách hệ thống và bền vững hơn.

Ba là, chuyển hóa lợi thế sinh thái thành động lực kinh tế và xanh hóa ngành nghề truyền thống

Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” khẳng định, có thể tạo ra giá trị kinh tế thông qua du lịch, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm dịch vụ sinh thái; đồng thời, các ngành công nghiệp hiện có phải được tái cấu trúc theo hướng tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, kinh tế tuần hoàn. Cách thiết kế mô hình chính sách ba tầng của Trung Quốc: Thứ nhất, với những địa phương giàu vốn tự nhiên, cần một “chuỗi giá trị sinh thái” hoàn chỉnh bao gồm tiêu chuẩn, chứng chỉ, thương hiệu, hệ thống logistics và nền tảng số, để lợi thế cạnh tranh, đa dạng sinh học, văn hóa bản địa được chuyển hóa thành thu nhập bền vững. Thứ hai, với các ngành tiêu tốn tài nguyên và phát thải cao, cần đặt mục tiêu đổi mới công nghệ, thay thế vật liệu, xử lý tuần hoàn chất thải, đi kèm bộ tiêu chuẩn môi trường có lộ trình và đủ chặt chẽ để tạo ra sự thay đổi, đủ linh hoạt để không “bóp nghẹt” doanh nghiệp. Thứ ba, tạo cơ chế chia sẻ lợi ích hai chiều: phần giá trị gia tăng từ chuỗi sinh thái phải được dùng để nâng cấp công nghệ sạch; ngược lại, phần lợi ích từ giảm phát thải và tiết kiệm tài nguyên của các ngành hiện có cần được dành một phần để đầu tư cho việc bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái.

Bốn là, lượng hóa giá trị sinh thái thành các chỉ tiêu quản lý cụ thể và gắn với cơ chế giám sát, đánh giá

Trung Quốc đã biến các giá trị sinh thái thành chỉ tiêu cụ thể thông qua hệ thống chỉ số phát triển xanh cấp địa phương, cơ chế định giá dịch vụ hệ sinh thái và lồng ghép các tiêu chí môi trường vào đánh giá cán bộ lãnh đạo. Cách làm này cho thấy một nguyên tắc quản trị là chỉ những gì được đo lường chính xác mới có thể

được quản lý hiệu quả, và chỉ những gì được định giá rõ ràng mới thực sự được ưu tiên trong hoạch định chính sách.

Hệ thống này cần bảo đảm ba yếu tố cốt lõi: Tính hệ thống (tích hợp các mục tiêu lớn như tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và trung hòa carbon); tính khả thi (dễ hiểu, dễ đo lường, phù hợp với năng lực quản lý địa phương); và tính ràng buộc (gắn với cơ chế phân bổ ngân sách, đánh giá hiệu quả chính sách và xếp hạng địa phương).

Để hệ thống này vận hành hiệu quả, cần đầu tư nâng cấp đồng bộ hạ tầng dữ liệu môi trường, từ hệ thống quan trắc chất lượng không khí, nước, độ che phủ rừng đến dữ liệu về năng lượng và chất thải. Quan trọng hơn, cần thể chế hóa các chỉ số này vào hệ thống kế toán công và cơ chế đánh giá, khen thưởng, qua đó tạo động lực thực chất để các cấp chính quyền và doanh nghiệp lựa chọn con đường phát triển bền vững. Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy, khi giá trị sinh thái được lượng hóa thành các chỉ tiêu quản lý cụ thể và gắn với trách nhiệm giải trình, nó sẽ trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy hành động thực chất. Đây là kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với các nước trong quá trình chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh và bền vững.

Năm là, xây dựng cơ chế khuyến khích đồng bộ - kết hợp ba trụ cột pháp lý, kinh tế và văn hóa

Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” chỉ phát huy hiệu quả khi được hỗ trợ bởi một hệ thống khuyến khích toàn diện. Về pháp lý, cần xây dựng khung quy định rõ ràng để bảo vệ các hệ sinh thái then chốt, đồng thời thiết lập các tiêu chuẩn tối thiểu về bảo vệ môi trường. Về kinh tế, các công cụ thị trường như chi trả dịch vụ hệ sinh thái, giao dịch tín chỉ carbon, trái phiếu xanh và yêu cầu minh

bạch thông tin sẽ biến các nỗ lực bảo vệ môi trường thành giá trị kinh tế cụ thể, từ đó thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân. Về văn hóa, cần đẩy mạnh giáo dục nhận thức và xây dựng các chuẩn mực xã hội để hình thành thói quen tiêu dùng bền vững, đồng thời tạo sức ép tích cực từ cộng đồng đối với các hành vi gây hại môi trường.

Cần thiết kế cơ chế khuyến khích theo nguyên tắc “liên hoàn”: Luật pháp quy định những tiêu chuẩn tối thiểu bắt buộc; thị trường tạo ra lợi ích kinh tế cho những hoạt động vượt trên tiêu chuẩn đó; giáo dục và truyền thông giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng, khiến các hành vi gây ô nhiễm phải chịu thêm áp lực và “chi phí xã hội” cao hơn. Trong quá trình triển khai, cần đặc biệt chú trọng đến cơ chế phân chia lợi ích công bằng để người dân không chỉ tuân thủ các quy định mới mà còn đồng hành tích cực trong quá trình chuyển đổi.

Bên cạnh đó, Nhà nước cần đóng vai trò “người tiêu dùng tiên phong” đối với các sản phẩm và dịch vụ xanh (như vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, năng lượng tái tạo, phương tiện giao thông sạch). Cách làm này không chỉ tạo ra thị trường ổn định cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, mà còn giảm thiểu rủi ro trong giai đoạn đầu thử nghiệm công nghệ mới. Khi ba yếu tố pháp lý - kinh tế - văn hóa được vận hành đồng bộ, quá trình chuyển đổi xanh sẽ trở thành một phong trào xã hội rộng rãi, từ đó tạo đà cho sự phát triển bền vững, lâu dài.

Nhìn tổng thể, những kinh nghiệm thành công của Trung Quốc gợi ý một lộ trình không thuần túy kỹ thuật, mà là đổi mới phương thức phát triển. Quan điểm đúng là điểm xuất phát, nhưng chỉ khi quan điểm ấy được thể chế hóa thành những giới hạn về không gian, những quy

tác vận hành của thị trường và các tiêu chí đánh giá trách nhiệm, quan điểm ấy mới có thể tạo ra sự thay đổi bền vững. Việt Nam đã có hệ thống quan điểm chỉ đạo về chuyển đổi xanh và khung chính sách cần thiết để hiện thực hóa, điều còn thiếu là cách “lắp ghép” chúng thành một kiến trúc đồng bộ, có tính chỉ huy, có động lực kinh tế và có văn hóa xã hội nâng đỡ.

Trọng tâm của quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” là phát triển đồng bộ ba năng lực cốt lõi: Trước hết, cần nâng cao năng lực quy hoạch không gian theo nguyên tắc sinh thái, với các giải pháp như thiết lập hành lang đa dạng sinh học, quy hoạch vùng dựa trên sức chịu tải môi trường và ưu tiên phát triển các ngành kinh tế sinh thái. Tiếp đến, phải phát triển năng lực thị trường để định hướng hành vi, thông qua việc xây dựng hệ thống định giá sinh thái toàn diện gồm thị trường cacbon nội địa, cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái, bộ tiêu chí ESG⁽¹⁹⁾ cho doanh nghiệp, kết hợp chính sách thuế cacbon và ưu đãi tài chính xanh. Bên cạnh đó, cần xây dựng năng lực xã hội bằng cách hình thành văn hóa sinh thái, lồng ghép giáo dục ý thức bảo vệ môi trường vào chương trình phổ thông, ban hành tiêu chuẩn tiêu dùng xanh, khuyến khích các phong trào cộng đồng và thiết lập cơ chế giám sát xã hội qua các nền tảng báo cáo ô nhiễm công khai.

Khi ba trụ cột này được phát triển hài hòa, quá trình chuyển đổi xanh sẽ không còn là những chiến dịch ngắn hạn hay trách nhiệm riêng của ngành tài nguyên môi trường, mà trở thành nguyên tắc cơ bản trong mọi quyết định phát triển, động lực cạnh tranh mới của nền kinh tế và chuẩn mực tự nhiên trong đời sống xã hội.

Do vậy, cần kiên trì đầu tư đồng thời vào cả ba năng lực này với lộ trình rõ ràng và cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ. Chỉ khi chuyển

đổi xanh được thể chế hóa thành quy tắc vận hành của cả hệ thống kinh tế - xã hội mới có thể biến phát triển bền vững từ khẩu hiệu thành hiện thực, từ chương trình thành trạng thái bình thường mới của nền kinh tế.

3. Kết luận

Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” của Trung Quốc không chỉ là một khẩu hiệu chính trị mà là một quan điểm phát triển mang tính hệ thống, kết hợp giữa quan điểm triết học Mác - Lênin về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên với các thành tựu lý luận và thực tiễn của thế giới về phát triển bền vững, kinh tế xanh và quản trị môi trường. Việc thể chế hóa quan điểm này thành luật pháp, cơ chế, hệ thống chỉ tiêu và phương thức quản trị đã giúp Trung Quốc đạt được những bước tiến lớn, cải thiện đáng kể chất lượng môi trường, phục hồi hệ sinh thái, phát triển mô hình kinh tế xanh, nâng cao năng lực quản trị môi trường.

Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy, quá trình chuyển đổi xanh đòi hỏi sự đồng bộ giữa nhận thức, thể chế và hành động. Chuyển đổi xanh cần được xác lập như một nguyên tắc xuyên suốt, chi phối mọi quyết định phát triển. Điều đó bao hàm việc quy hoạch không gian theo sức chịu tải sinh thái, gắn kết chặt chẽ giữa lợi ích kinh tế và mục tiêu bảo tồn, đồng thời lượng hóa giá trị của các yếu tố môi trường để quản lý một cách khoa học và minh bạch. Bên cạnh cơ chế quản trị, việc kiến tạo văn hóa sinh thái phải trở thành nền tảng xã hội, được nuôi dưỡng thông qua giáo dục, truyền thông và thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Khi được triển khai một cách đồng bộ, chuyển đổi xanh có thể đạt được sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội và bảo vệ môi trường, qua đó hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững □

Ngày nhận bài: 15-8-2025; Ngày bình duyệt: 01-10-2025; Ngày duyệt đăng: 22-10-2025.

Email tác giả: nguyentthuong2507@gmail.com

(1) “Ngũ vị nhất thể” là khuôn khổ chiến lược phát triển toàn diện mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra từ Đại hội XVIII (năm 2012), gồm năm trụ cột: Xây dựng kinh tế, xây dựng chính trị, xây dựng văn hóa, xây dựng xã hội và xây dựng văn minh sinh thái, nhằm kết hợp hài hòa phát triển vật chất, chính trị, tinh thần, xã hội và môi trường thành một thể thống nhất.

(2) Huang Chengliang: *Quan điểm “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc”*: Cuộc cách mạng về thuật ngữ trong quan điểm phát triển của nhân loại, <http://www.qstheory.cn>.

(3) “Đường đồ sinh thái” là ranh giới pháp lý bắt buộc nhằm khoanh vùng và bảo vệ nghiêm ngặt các khu vực sinh thái trọng yếu, bảo đảm an ninh môi trường và giới hạn không gian phát triển kinh tế - xã hội. Đây là một chính sách quan trọng của Trung Quốc, được đưa vào chiến lược quốc gia từ năm 2013 và chính thức thể chế hóa trong các văn kiện trung ương từ năm 2017.

(4) “Cơ chế bồi hoàn bảo vệ sinh thái” là chính sách quy định người hưởng lợi từ dịch vụ hệ sinh thái phải trả phí cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện bảo vệ, phục hồi và duy trì các hệ sinh thái đó, được quy định trong “Ý kiến về việc hoàn thiện cơ chế bồi hoàn bảo vệ sinh thái” do Quốc vụ viện Trung Quốc ban hành năm 2016, áp dụng cho rừng, nguồn nước, đất ngập nước cùng các hệ sinh thái trọng yếu.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.42, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.135.

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.47, sđd, 2001, tr.64.

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.20, sđd, 2002, tr. 654.

(8) Phát biểu của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận

Bình tại Hội nghị thượng đỉnh khí hậu trực tuyến dành cho lãnh đạo thế giới, ngày 22-4-2021.

(9) Ủy ban Cải cách và Phát triển: *Loạt bài nghiên cứu sâu, thực hành nghiêm túc để giải thích tư tưởng kinh tế của Tập Cận Bình*, <https://www.ndrc.gov.cn>.

(10), (12) Trung tâm Thông tin, Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: *Cảm nhận sự chuyển biến của sinh thái*, <https://www.mohurdic.org.cn>.

(11) Thu Thảo: *Trung Quốc đứng đầu thế giới về diện tích rừng nhân tạo*, Báo điện tử VnExpress, <https://vnexpress.net>, ngày 17-8-2023.

(13), (15), (17) Cổng thông tin Chính phủ Trung Quốc: *Ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc vụ viện về việc thúc đẩy toàn diện xây dựng “Trung Quốc tươi đẹp”*, <https://www.gov.cn>.

(14) Viện nghiên cứu văn minh sinh thái Đại học Chiết Giang: *Công bố Chỉ số “Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc” năm 2024 và danh sách 100 huyện phát triển tiêu biểu*, <https://www.cers.zju.edu.cn>.

(16) Chiến lược “Trung Quốc xinh đẹp” là kế hoạch tổng thể của Chính phủ Trung Quốc nhằm xây dựng đất nước phát triển hài hòa giữa kinh tế, môi trường và văn hóa, với trọng tâm là bảo vệ sinh thái, kiến tạo cảnh quan đô thị - nông thôn xanh, sạch, đẹp, thúc đẩy lối sống văn minh sinh thái.

(18) Cổng thông tin Chính phủ Trung Quốc: *Lý luận “Hai ngọn núi” vừa là của Trung Quốc, cũng là của toàn thế giới - Những gợi mở và đóng góp của Trung Quốc trong việc cùng xây dựng một thế giới sạch đẹp*, <https://www.gov.cn>.

(19) Bộ tiêu chí ESG (Environmental - Social - Governance) là hệ thống tiêu chuẩn đo lường hiệu quả phát triển bền vững của doanh nghiệp dựa trên 3 yếu tố: (1) Môi trường (giảm phát thải, sử dụng tài nguyên); (2) Xã hội (quan hệ lao động, an toàn, cộng đồng); và (3) Quản trị (minh bạch, đạo đức kinh doanh, tuân thủ pháp luật).